

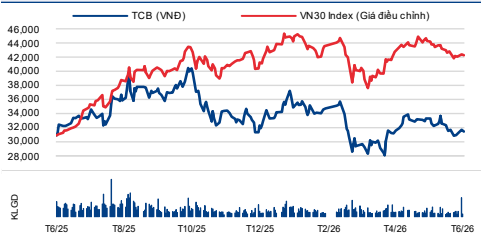
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ44,500

Tiềm năng tăng/giảm: 41.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/6/2026)	31.450
Mã Bloomberg	TCB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	28,109-40,449
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	31,633
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	222,862
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	8,467
Slg CP lưu hành (tr.đv)	7,086
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,597
Slg CP NN được mua (tr.đv)	18.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	22.5%
Tỷ lệ sở hữu của NN	22.3%
Tỷ lệ freefloat	60.0%
Cổ đông lớn	nh và người liên quan (19.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá

Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (ntđ)	1,192	1,317	1,501
Dư nợ cho vay (ntđ)	768	867	1,006
Tổng thu nhập HD (ntđ)	53.4	61.7	72.1
Lợi nhuận thuần (ntđ)	25.3	30.1	36.0
BVPS (đồng)	23,996	27,538	31,617
EPS (đồng)	3,569	4,247	5,085
DPS (đồng)	1,000	700	1,000
T.trường cho vay KH (%)	21.5	13.0	16.0
T.trường thu nhập HD (%)	13.6	15.5	16.8
Tăng trưởng EPS (%)	16.9	19.0	19.7
Tăng trưởng DPS (%)	(33.3)	(30.0)	42.9
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	28.0	16.5	19.7
ROAE (%)	16.0	16.5	17.2
ROAA (%)	2.33	2.40	2.56
Tỷ lệ NIM (%)	4.01	3.89	3.94
Tỷ lệ CIR (%)	30.8	29.5	28.1
Hệ số CAR (%)	14.6	15.3	15.3
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.07	1.20	1.20
LLR/nợ xấu (%)	128	113	106
Hệ số LDR (%)	124	127	130
P/B (lần)	1.31	1.14	0.99
P/E (lần)	8.81	7.41	6.19
Lợi suất cổ tức (%)	3.18	2.23	3.18

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Một trong những ngân hàng dẫn đầu & tập trung vào lĩnh vực cho vay BĐS. Hiện tại TCB có chỉ số CAR, ROA, CASA thuộc nhóm cao nhất ngành.

Chuyên viên phân tích**Phạm Liên Hà, CFA**

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành DV Tài Chính
 ha.phien@hsc.com.vn
 +84 24 3933 4693 Ext. 4852

Nguyễn Thanh Tùng, CFA

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
 tung.nguyenthanh@hsc.com.vn
 +84 24 3933 4693 Ext. 4869

Những thông tin chính tại EV26: Tâm điểm thu nhập phí

- TCB giữ quan điểm thận trọng về vĩ mô và đánh giá tình hình hiện tại ổn định và đang áp dụng cách tiếp cận dựa trên kịch bản. Đà KQKD tích cực trong Q1/2026 hiện tiếp tục giữ vững sang Q2/2026.
- Tỷ lệ NIM được kỳ vọng sẽ cải thiện trong Q2/2026 nhờ thanh khoản ổn định trở lại, trong đó lợi suất tài sản ổn định và chi phí huy động được kỳ vọng giảm xuống so với Q1/2026. Để bù đắp áp lực lên NIM, TCB ngày càng tập trung vào thu nhập phí và chiến lược từ tư vấn phát hành đến phân phối (originate-to-distribute), trong đó công ty con mảng chứng khoán TCX đóng vai trò động lực chính.
- HSC duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu đối với TCB do những thông tin từ hội nghị nhìn chung phù hợp với quan điểm của chúng tôi.

Sự kiện: Hội nghị Emerging Vietnam 2026 của HSC

TCB đã tham dự hội nghị Emerging Vietnam của chúng tôi diễn ra từ ngày 10-12/6/2026, một số thông tin chính như sau:

Cách tiếp cận dựa trên kịch bản trong bối cảnh vĩ mô thận trọng

TCB đánh giá môi trường hoạt động hiện tại là thận trọng nhưng tương đối ổn định và tiếp tục áp dụng cách tiếp cận dựa trên kịch bản trong công tác lập kế hoạch. KQKD Q1/2026 được đánh giá tương đối ổn, với đà tăng trưởng tiếp tục duy trì sang Q2/2026.

Theo kịch bản cơ sở, TCB kỳ vọng tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt khoảng 7%, qua đó hỗ trợ tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ở mức khoảng 15-16%. Tuy nhiên, BLD cũng nhấn mạnh một số áp lực vĩ mô, bao gồm CPI tăng cao ở mức 4,6% trong tháng 4 và đồng VND tiếp tục gặp sức ép nếu Fed duy trì lãi suất cao trong thời gian dài hơn.

Đối với tăng trưởng bằng cân đối, TCB cho biết tín dụng tiếp tục tăng trưởng mạnh trong Q2/2026 và vẫn nhanh hơn tốc độ tăng trưởng tiền gửi khách hàng. Một số dự án cơ sở hạ tầng và dự án quốc gia, như sân bay Long Thành và Gia Bình, được phê duyệt nằm ngoài hạn mức tăng trưởng tín dụng thông thường, tạo thêm dư địa cho tăng trưởng.

Tỷ lệ NIM có thể cải thiện trong Q2/2026 khi thanh khoản ổn định

TCB kỳ vọng tỷ lệ NIM sẽ bước đầu cải thiện trong Q2/2026 nhờ thanh khoản thị trường ổn định hơn. Lợi suất tài sản dự báo đạt khoảng 7,2-7,3% trong Q2/2026, trong khi chi phí huy động sẽ cải thiện so với mức 4,2% ghi nhận trong Q1/2026.

BLĐ ước tính lãi suất tiền gửi sẽ tăng bình quân khoảng 70 điểm cơ bản so với cùng kỳ trong cả năm, phản ánh áp lực huy động trên toàn hệ thống. TCB đã giảm 50 điểm cơ bản lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng trong tháng 4 theo chỉ thị của NHNN. Thanh khoản thị trường nhìn chung vẫn căng thẳng, chủ yếu do giải ngân đầu tư công chậm và dòng vốn chảy vào các tài sản thay thế như vàng và tiền điện tử.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 18/6.

(Xem tiếp trang 2)

Tiền gửi kể từ đầu năm đã tăng trưởng trở lại sau một giai đoạn chịu sức ép trên toàn ngành. Tuy nhiên, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn vẫn chịu áp lực trong Q1/2026 khi môi trường lãi suất cao khuyến khích khách hàng dịch chuyển dòng tiền sang tiền gửi có kỳ hạn. Mặc dù tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn bình quân cải thiện khoảng 1 điểm phần trăm gần đây, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn tổng thể vẫn giảm đáng kể trong quý.

Thu nhập phí và chiến lược từ phát hành đến phân phối

Để bù đắp áp lực NIM, TCB đang dịch chuyển nhiều hơn sang thu nhập phí, nguồn đã đóng góp gần 30% tổng thu nhập trong Q1/2026.

Công ty con mảng chứng khoán của TCB là TCX (Mua vào, giá mục tiêu 52.900đ) vẫn là động lực chính của chiến lược này. Trong 5 tháng đầu năm 2026, TCX đã tư vấn phát hành 50 nghìn tỷ đồng trái phiếu. Danh mục cho vay ký quỹ của công ty đạt 49 nghìn tỷ đồng tính đến tháng 5, tăng từ 43 nghìn tỷ đồng tại thời điểm đầu năm, với mục tiêu 60 nghìn tỷ đồng vào cuối năm.

TCB và TCX cũng đang xây dựng nền tảng thị trường vốn cổ phần (ECM), với danh mục triển khai bao gồm thương vụ IPO của Điện Máy Xanh và các giao dịch tiềm năng từ các đối tác/công ty con như công ty bảo hiểm nhân thọ TCB, One Mount Group và Masterise.

Công nghệ, AI và các hoạt động đầu tư mới

TCB tiếp tục đầu tư mạnh vào công nghệ và AI nhằm nâng cao năng suất. Trong lĩnh vực phát triển phần mềm, AI đã giúp cải thiện 50% năng suất trong 3 tháng. Tại TCX, khoảng 70% mã nguồn hiện được tạo ra bởi AI.

Thông qua Công ty Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Techcom (TCEX, Chưa niêm yết) - một khoản đầu tư vốn cổ phần mới, TCB đặt mục tiêu trở thành đơn vị tiên phong trên thị trường tiền điện tử, với giấy phép dự kiến được cấp trong Q3/2026. Ngân hàng dự kiến nâng tỷ lệ sở hữu tại TCEX lên 11% khi đơn vị này tăng vốn lên 10 nghìn tỷ đồng.

TCB cũng nắm giữ 11% cổ phần trong một liên doanh nền tảng thanh toán thời gian thực mới, độc lập với NAPAS, được thiết kế nhằm hỗ trợ các luồng thanh toán an toàn và minh bạch, bao gồm các ứng dụng tiềm năng liên quan đến tiền điện tử.

Các nội dung thảo luận khác

BLĐ vẫn lạc quan về danh mục cho vay mua nhà với tỷ lệ nợ xấu dưới 2%. Khách hàng vay mua nhà tại TCB có thu nhập bình quân rất cao. TCB cũng lưu ý rằng giá BĐS sơ cấp tăng khoảng 10% so với cùng kỳ trong Q1/2026, qua đó hỗ trợ giá trị tài sản bảo đảm và hành vi của khách hàng vay, mặc dù khả năng thanh toán vẫn là điểm cần theo dõi trong môi trường lãi suất hiện tại.

Về mô hình tăng trưởng, TCB tiếp tục ưu tiên nâng cao năng lực vốn chủ, đòn bẩy thấp nhằm đảm bảo khả năng chống chịu trong môi trường hoạt động nhiều thách thức hơn. Hệ số CAR đạt 15,2% trong Q1/2026.

Về khuôn khổ pháp lý mới, Ngân hàng đang áp dụng nội bộ các chỉ số Basel III, bao gồm hệ số LCR và NSFR, trước khi quy định trong nước yêu cầu.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu

Nhìn chung, quan điểm của TCB khá tích cực, đặc biệt về triển vọng cải thiện NIM trong Q2/2026. HSC duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu cho TCB do những thông tin từ Hội thảo nhìn chung phù hợp với quan điểm của chúng tôi.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Thu nhập lãi	60.1	68.0	84.7	93.9	106
Chi phí lãi	(24.6)	(29.9)	(42.1)	(45.0)	(49.2)
Thu nhập lãi thuần	35.5	38.2	42.6	48.9	57.2
Lãi thuần HĐ dịch vụ	8.04	8.77	11.6	14.8	17.8
Lãi thuần HĐ KDNH	0.59	1.64	1.89	2.08	2.29
Lãi/lỗ từ mua bán CK	2.44	2.90	3.34	3.68	4.05
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.06	0.04	0.04	0.04	0.05
Thu nhập khác	0.34	1.88	2.22	2.57	3.10
Tổng thu nhập HĐ	47.0	53.4	61.7	72.1	84.5
Chi phí HĐ	(15.4)	(16.4)	(18.2)	(20.2)	(22.6)
LN trước dự phòng	31.6	37.0	43.5	51.8	61.9
Chi phí dự phòng	(4.08)	(4.42)	(4.81)	(5.39)	(6.10)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	27.5	32.5	38.7	46.4	55.8
Chi phí thuế TNDN	(5.78)	(6.58)	(7.74)	(9.29)	(11.2)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.24)	(0.66)	(0.86)	(1.12)	(1.46)
Lợi nhuận thuần	21.5	25.3	30.1	36.0	43.2
EPS (đồng)	3,054	3,569	4,247	5,085	6,093
DPS (đồng)	1,500	1,000	700	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	7,047	7,086	7,086	7,086	7,086
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	7,065	7,086	7,086	7,086	7,086
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	7,065	7,086	7,086	7,086	7,086

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	3.38	4.36	5.96	8.15	7.10
Tiền gửi tại NHNN	54.4	82.2	54.5	46.4	54.2
Tiền gửi tại các TCTD khác	84.6	115	121	127	129
Chứng khoán kinh doanh	9.00	4.82	6.02	7.21	7.93
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0	0	0	0
Số dư cho vay thuần	624	757	856	993	1,172
Tổng dư nợ cho vay	632	768	867	1,006	1,187
Dự phòng rủi ro	(8.09)	(10.5)	(11.8)	(12.8)	(15.1)
Chứng khoán đầu tư	149	146	166	186	211
CK đầu tư sẵn sàng để bán	142	146	166	187	211
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	6.90	0	0	0	0
Dự phòng rủi ro	(0.48)	(0.42)	(0.42)	(0.42)	(0.42)
Đầu tư dài hạn	3.10	3.25	3.25	3.25	3.25
Tài sản cố định	12.5	12.1	13.3	14.7	16.1
Tài sản khác	39.5	68.0	91.8	115	138
Tổng tài sản	979	1,192	1,317	1,501	1,738
Nợ phải trả	831	1,013	1,112	1,265	1,465
Tiền gửi của NHNN	0.01	4.32	0	0	0
Tiền gửi của các TCTD khác	132	145	152	160	176
Tổng tiền gửi KH	533	619	681	773	904
Trái phiếu và CCTG	140	215	248	297	345
Nợ khác	23.9	26.9	30.9	35.5	40.9
Vốn chủ sở hữu	145	170	195	224	260
Vốn điều lệ	70.6	70.9	70.9	70.9	70.9
Thặng dư vốn cổ phần	(0.00)	(0.00)	(0.00)	(0.00)	(0.00)
Lợi nhuận giữ lại	42.2	62.8	83.2	107	136
Quỹ & vốn khác của CSH	32.6	36.4	41.1	46.7	53.4
Lợi ích cổ đông thiểu số	2.52	9.46	10.3	11.4	12.9
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	979	1,192	1,317	1,501	1,738
BVPS (đồng)	20,583	23,996	27,538	31,617	36,704

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	15.2	21.8	10.5	13.9	15.8
Tăng trưởng cho vay KH (%)	21.8	21.5	13.0	16.0	18.0
Tăng trưởng huy động KH (%)	17.3	16.0	10.0	13.5	17.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	24.9	23.8	11.3	15.2	16.7
Tăng trưởng VCSH (%)	11.6	16.9	14.8	14.8	16.1
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	28.2	7.46	11.8	14.6	17.1
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	16.0	6.91	10.6	11.3	11.7
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	17.9	16.9	17.7	19.1	19.4
Tăng trưởng LNTT (%)	20.3	18.2	18.9	20.0	20.1
Tăng trưởng LN thuần (%)	19.5	17.5	19.0	19.7	19.8

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	5.14	4.92	4.92	5.11	5.22
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.68)	(1.51)	(1.45)	(1.44)	(1.39)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	87.8	87.7	87.3	88.2	88.3
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	3.97	4.42	5.00	5.73	6.59
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	71.3	83.7	99.6	119	143

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	10.3	8.81	7.41	6.19	5.16
P/B (lần)	1.53	1.31	1.14	0.99	0.86
Lợi suất cổ tức (%)	4.77	3.18	2.23	3.18	3.18

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	45.8	47.4	48.8	50.0	51.1
ROAA (%)	2.35	2.33	2.40	2.56	2.67
ROAE (%)	15.6	16.0	16.5	17.2	17.8
Chi phí huy động BQ (%)	3.28	3.34	4.08	3.90	3.71
Lợi suất góp BQ (%)	7.49	7.14	7.74	7.56	7.45
Lợi suất thuần (%)	4.21	3.80	3.66	3.66	3.74
Tỷ lệ NIM (%)	4.42	4.01	3.89	3.94	4.00
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	17.1	16.4	18.7	20.6	21.0
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	75.6	71.5	69.1	67.8	67.7
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	7.32	12.1	12.1	11.6	11.2
Tỷ lệ CIR (%)	32.7	30.8	29.5	28.1	26.7
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	49.1	28.0	16.5	19.7	16.4

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	15.4	14.6	15.3	15.3	15.2
VCSH/Tổng TS (%)	14.9	14.3	14.8	14.9	15.0
Đòn bẩy vốn (lần)	6.73	7.01	6.75	6.70	6.68

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.12	1.07	1.20	1.20	1.20
Hệ số LLR (%)	114	128	113	106	106

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	118	124	127	130	131
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	16.4	14.8	14.1	13.0	12.3
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	64.6	64.4	65.9	67.0	68.3

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	302	302	302	302	302
Số lượng nhân viên	11,848	12,085	12,327	12,573	12,825

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn